

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 08 /2022/DSST

Ngày 31 tháng 8 năm 2022

“ V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng.

Ông Vũ Mạnh Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST - DS ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX- ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quyền Thị Th, sinh năm 1970, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đá Đen, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Đồng bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1976 (có mặt).

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Cửa Ngòi, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, T.Vĩnh Phúc

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Huy N, sinh năm 1970, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đá Đen, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2022 cùng các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Quyền Thị Thơ trình bày: Chị và vợ chồng anh L, chị T là chỗ quen biết, không phải anh em họ hàng. Cuối năm 2016 anh Lê Văn L lên nhà chị hỏi chị vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư làm ăn, thời hạn vay 01 năm, lãi thỏa thuận là 1,5%/ tháng, anh L và chị T là người trực tiếp nhận tiền. Đến khoảng giữa năm 2018, anh L, chị T tiếp tục lên nhà chị hỏi vay thêm 300.000.000

đồng, mục đích vay để đầu tư kinh doanh, thời hạn vay 01 năm, có viết hợp đồng vay nợ, lãi thỏa thuận 1,5%/tháng, anh Lâm, chị Tuấn cùng nhận tiền. Sau đó anh Lâm, chị T nhiều lần vay thêm tiền của chị nhưng đã trả tiền gốc và lãi cho chị đầy đủ. Còn lại 02 khoản vay mà hai bên ký kết hợp đồng vay chưa trả tiền gốc và còn một số tháng tiền lãi nên đến ngày 05/02/2021 và ngày 21/02/2021 chị gọi anh Lâm, chị Tuấn đến nhà chị để chốt nợ. Cụ thể:

- Ngày 05/02/2021 hai bên chốt nợ thống nhất của khoản vay 300.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi là 1,5%/ tháng của 300.000.000 đồng là 84.000.000 đồng), anh Lâm và chị Tuấn trả được 14.000.000 đồng tiền lãi còn 70.000.000đ số tiền lãi chưa trả. Hai bên thống nhất và chốt nợ, ghi lại Hợp đồng vay vốn dân sự là vợ chồng anh Lâm, chị Tuấn còn nợ chị 370.000.000 đồng (300.000.000 đồng tiền gốc + 70.000.000 đồng tiền lãi chưa trả).

- Ngày 21/02/2021 anh Lâm, chị T đến nhà chị chốt tiếp khoản nợ thứ 2 là 240.000.000 đồng, có ký hợp đồng vay vốn, mục đích vay để đầu tư kinh doanh, thời hạn vay 01 năm, lãi thỏa thuận 1,5%/tháng nhưng không ghi vào hợp đồng vay vốn, thỏa thuận ngoài. Số tiền chị cho anh Lâm, chị Tuấn vay là tiền riêng của chị, không liên quan gì đến chồng và các con chị. Chị đề nghị Tòa án không đưa chồng chị tham gia tố tụng và không triệu tập chồng chị.

Nay chị yêu cầu, anh Lâm, chị Tuấn trả nợ cho chị tổng số tiền gốc là 610.000.000 đồng và tiền lãi từ 21/02/2021 cả 02 khoản vay theo hợp đồng vay vốn dân sự đến nay với mức lãi suất 1,5%/ tháng.

Bị đơn anh Lê Văn Lâm trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa trình bày: Anh và chị Tuấn với chị Thơ là chỗ quen biết, không phải anh em họ hàng. Cuối năm 2016 vợ chồng anh đến nhà chị Thơ hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư làm ăn, thời hạn vay 01 năm, lãi thỏa thuận là 2%/ tháng thỏa thuận miệng, anh là người trực tiếp nhận tiền. Tiếp đó đến khoảng giữa năm 2018, vợ chồng anh đến nhà chị Thơ hỏi vay thêm 300.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư kinh doanh, thời hạn vay 01 năm, có viết hợp đồng vay nợ, lãi thỏa thuận 3.000 đồng/1 ngày/1.000.000 đồng, anh nhận tiền. Sau đó vợ chồng anh còn vay nhiều lần của chị Thơ và đã trả gốc và lãi nhiều lần nhưng cụ thể ngày nào, trả bao nhiêu thì vợ chồng anh không nhớ cụ thể trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đến nay anh cũng không cung cấp được sổ sách hay tài liệu chứng cứ gì vì khi trả nợ mà chỉ đưa tay. Sau đó do khoản vay hết thời hạn vay 01 năm nên chị Thơ và vợ chồng anh yêu cầu chốt nợ số tiền gốc và lãi rồi viết hợp đồng vay nợ mới vào các ngày:

- Ngày 05/02/2021, chị Thơ gọi vợ chồng anh chị đến nhà chị và hai bên chốt nợ của khoản vay thứ nhất. Cụ thể: Nợ gốc là 300.000.000 đồng, lãi 01 năm của 300.000.000đ là 2%/tháng tính ra là 84.000.000 đồng tiền lãi, vợ chồng anh đã trả được 14.000.000 đồng tiền lãi nên còn 70.000.000 đồng lãi chưa trả được.

Tính đến ngày 05/02/2021 vợ chồng anh còn nợ chị Thơ 370.000.000 đồng tiền gốc tiền lãi. Hai bên thống nhất và vợ chồng anh và chị Thơ chốt nợ, ghi lại Hợp đồng vay vốn dân sự là vợ chồng anh còn nợ chị Thơ số tiền là 370.000.000 đồng.

- Ngày 21/02/2021 anh và chị Tuấn đến nhà chị Thơ chốt tiếp khoản nợ thứ 2 số tiền là 240.000.000 đồng, có hợp đồng vay vốn, mục đích vay để đầu tư kinh doanh, thời hạn vay 01 năm, lãi thỏa thuận 2%/tháng nhưng không ghi vào hợp đồng vay vốn, thỏa thuận ngoài về lãi.

Nay anh xác nhận vợ chồng anh còn nợ chị Thơ 610.000.000 đồng tiền gốc. Nay chị Thơ yêu cầu vợ chồng anh trả 610.000.000 đồng tiền gốc và tính lãi 1,5%/ tháng, tính từ ngày 21/02/2021 đến nay, anh đồng ý.

Anh đồng ý trả nợ số gốc 610.000.000 đồng và lãi 1,5%/ tháng, tính từ ngày 21/02/2021 nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh xin được chia số tiền gốc phải trả nợ cho chị Thơ là 610.000.000 đồng ra thành 06 lần trả. Cụ thể: Vào tháng 5 của các năm, kể từ tháng 5 năm 2023, mỗi năm anh, chị sẽ trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho chị Thơ. Cụ thể vào các lần trả như sau:

- + Lần 1: Tháng 5/2023 trả 100.000.000 đồng tiền gốc;
- + Lần 2: Tháng 5/2024 trả 100.000.000 đồng;
- + Lần 3: Tháng 5/2025 trả 100.000.000 đồng;
- + Lần 4: Tháng 5/2026 trả 100.000.000 đồng;
- + Lần 5: Tháng 5/2027 trả 100.000.000 đồng;
- + Lần 6: Tháng 5/2028 trả 110.000.000 đồng;

Còn tiền lãi của chị Thơ như chị yêu cầu từ ngày 21/02/2020 đến nay vợ chồng anh xin chị Thơ vì hoàn cảnh kinh tế gia đình làm ăn gặp nhiều khó khăn.

Chị Nguyễn Thị Tuấn vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, chị Tuấn đã có lời trình bày tại bản tự khai, Biên bản hòa giải (lần 1) nội dung và quan điểm giải quyết vụ án, chị đồng ý với nội dung và quan điểm mà anh Lâm trình bày. Do công việc nên chị có đơn đề nghị Tòa án cho chị xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Huy Nam vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh Nam có bản tự khai trình bày về nội dung vụ án, anh không liên quan gì đến việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Thơ, anh Lâm và chị Tuấn vì đây là tiền riêng của chị Thơ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán về quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng

dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 166, 280, 357 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quyền Thị Thơ. Buộc anh Lê Văn Lâm và chị Nguyễn Thị Tuấn phải trả nợ cho chị Quyền Thị Thơ. Tổng số tiền 774.700.000đ (trong đó tiền gốc là 610.000.000đ x lãi 1,5%/tháng, kể từ ngày 21/02/2021 đến ngày 31/8/2022 (18 tháng) là: 164.700.000 đồng).

Về án phí: Anh Lê Văn Lâm và chị Nguyễn Thị Tuấn phải chịu án phí theo quy định. Trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho chị Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa chị Quyền Thị Thơ với anh Lê Văn Lâm và chị Nguyễn Thị Tuấn là quan hệ tranh chấp dân sự, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Lê Văn Lâm và chị Nguyễn Thị Tuấn phải trả cho chị Quyền Thị Thơ số tiền 610.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi 1,5%/tháng kể từ 21/02/2021 đến khi trả xong nợ. Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự thì không áp dụng thời hiệu.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[4]. Về nội dung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện: Chị Quyền Thị Thơ khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Lê Văn Lâm và chị Nguyễn Thị Tuấn trả nợ cho chị tổng số tiền gốc vay 610.000.000đ theo 02 hợp đồng vay vốn dân sự đề ngày 05/02/2021 và ngày 21/02/2021, với lãi suất là 1,5%/tháng, thời điểm tính lãi từ 21/02/2021 đến nay. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn Lâm và chị Nguyễn Thị Tuấn xác nhận vợ chồng anh, chị vay tiền của chị Thơ theo 02 hợp đồng vay vốn dân sự đề ngày 05/02/2021 và ngày 21/02/2021, tổng số tiền gốc là 610.000.000 đồng và vợ chồng anh đồng ý trả lãi 1,5%/tháng kể từ 21/02/2021.

Nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn việc làm ăn bị thua lỗ nên anh chị xin được chia số nợ tiền gốc là 610.000.000 đồng ra thành 06 lần trả cho chị Thơ. Cụ thể các lần trả nợ như sau: Lần 1: Tháng 5/2023 trả 100.000.000 đồng tiền gốc; Lần 2: Tháng 5/2024 trả 100.000.000 đồng; Lần 3: Tháng 5/2025 trả 100.000.000 đồng; Lần 4: Tháng 5/2026 trả 100.000.000 đồng; Lần 5: Tháng 5/2027 trả 100.000.000 đồng; Lần 6: Tháng 5/2028 trả 110.000.000 đồng, còn số tiền lãi 1,5%/tháng tính từ ngày 21/02/2021 đến nay theo thỏa thuận là $610.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 18 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} = 167.750.000đ$ vợ chồng anh xin chị Thơ cho vợ chồng anh khoản tiền lãi xuất vì do hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện nay vợ chồng anh, chị rất khó khăn.

Xét yêu cầu của chị Thơ yêu cầu buộc vợ chồng anh Lâm, chị Tuấn phải trả số tiền nợ theo hợp đồng vay vốn dân sự đề ngày 05/02/2021 và ngày 21/02/2021, với số tiền gốc là 610.000.000 đồng và lãi suất là 1,5%/tháng, thời điểm tính lãi từ 21/02/2021 đến nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng vay vốn dân sự ngày 05/02/2021 và ngày 21/02/2021 và xác nhận của anh Lâm, chị Tuấn có nợ số tiền như chị Thơ yêu cầu trả tiền gốc và lãi kể từ ngày 21/02/2021 đến nay là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 166, 280, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự. Buộc anh Lê Văn Lâm và chị Nguyễn Thị Tuấn trả nợ cho chị Quyền Thị Thơ số tiền gốc là 610.000.000 và lãi 1,5%/tháng kể từ 21/02/2021 đến nay là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn Lâm và chị Nguyễn Thị Tuấn phải chịu án phí theo giá ngạch. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Thơ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, 280, 357, 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quyền Thị Thơ. Buộc anh Lê Văn Lâm và chị Nguyễn Thị Tuấn phải trả cho chị Quyền Thị Thơ. Tổng số tiền 777.750.000đ (trong đó tiền gốc là 610.000.000đ x lãi 1,5%/tháng, kể từ ngày 21/02/2021 đến ngày 31/8/2022 (18 tháng 10 ngày) là: 167.750.000 đồng).

2/ Về án phí: Buộc anh Lê Văn Lâm và chị Nguyễn Thị Tuấn phải chịu 35.110.000đ (ba mươi năm triệu một trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Quyền Thị Thơ tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.000.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002471 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật tố tụng dân sự.

Theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành

Ngoài ra anh trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; vào cuối năm 2016 anh Lâm lên nhà chị Thơ hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư làm ăn, thời hạn vay 01 năm, lãi thỏa thuận là 2%/ tháng, anh Lâm là người trực tiếp nhận tiền. Đến khoảng giữa năm 2018, anh Lâm lại lên nhà chị Thơ hỏi vay thêm 300.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư kinh doanh, thời hạn vay 01 năm, có viết hợp đồng vay nợ, lãi thỏa thuận 3.000 đồng/1 ngày/1.000.000 đồng, anh Lâm nhận tiền. Sau đó anh và chị Tuấn còn vay và đồng thời trả gốc và lãi nhiều lần nhưng cụ thể ngày nào, trả bao nhiêu thì anh, chị không nhớ cụ thể, chỉ nhớ nợ gốc và lãi còn chưa trả. Ngoài lời khai tại phiên tòa và bản tự khai, biên bản hòa giải anh Lâm, chị Tuấn không có tài liệu hay bằng chứng để chứng minh cho việc anh chị trình bày chị Thơ cho anh chị vay 300.000.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Chị Thơ cho rằng việc anh Lâm trình bày chị cho vay 300.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng là không đúng. Đối với lãi chót 2 khoản vay 2%/tháng mà chị trình bày tại biên bản hòa giải ngày 18/7/2022 và ngày 18/8/2022 là do chị nhớ nhầm. Chính xác số tiền lãi 84.000.000 đồng mà anh Tuấn đã trả được 14.000.000 đồng là lãi của 01 năm 08 tháng lãi 1,5%/tháng. Căn cứ vào lời khai và số liệu thực tế Hội đồng xét xử thấy rằng việc anh Tuấn trình bày chị Thơ cho anh vay 300.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày là không có căn cứ. Ngoài ra việc chót nợ của 02 khoản vay với lãi suất 2%/ tháng mà chị Thơ trình bày và được sự đồng ý của anh Lâm, chị Tuấn là không chính xác và không phù hợp với số liệu thực tế mà các bên đưa ra vì nếu lãi 2%/tháng thì 01 tháng lãi của 300.000.000 đồng là $6.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 72.000.000 \text{ đồng/01 năm}$, không phải là 84.000.000 đồng như các bên trình bày nên lời trình bày của chị Thơ về tính lãi 1,5%/tháng $\times 19 \text{ tháng}$ là có cơ sở ($4.500.000 \text{ đồng} \times 19 \text{ tháng} = 85.500.000 \text{ đồng}$), được chấp nhận vì phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Tường ngày 13 tháng 8 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 13 tháng 8 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa và Ông Đặng Văn Minh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST - DS ngày 13 tháng 2 năm 2020 về tranh chấp kiện đòi tài sản giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thường, sinh năm 1981.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu Trang, sinh năm 1996.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn Trường, sinh năm 1981 (chồng chị Thường); Anh Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1990 (chồng chị Trang).

Đều trú tại: thôn Hoà Loan, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 166, 280, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết 3/3.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thường. Buộc chị Phạm Thị Thu Trang phải trả cho Dương Thị Thường số tiền 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

2/ Về án phí: chị Phạm Thị Thu Trang phải chịu 430.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Thường tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0004877 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

Theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Kết quả biểu quyết 3/3.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định. Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 ngày 13 tháng 8 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hòa

Đặng Văn Minh

Nguyễn Kiên Thành

